

Số: /QĐ-UBND

Thạch Hà, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP;

Thực hiện Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2024.

Điều 2. Đối tượng, địa điểm, nội dung, thời hạn kiểm tra

1. Đối tượng được kiểm tra gồm các xã: Thạch Khê, Việt Tiến, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Đài, Nam Điền, Tượng Sơn, Thạch Văn, Thạch Thắng.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP;

b) Kiểm tra về công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Thời hạn kiểm tra: tối đa là 07 ngày làm việc; trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền kiểm tra quyết định việc gia hạn thêm không quá 07 ngày làm việc.

Điều 3. Thành phần đoàn kiểm tra

1. Bà Lê Thị Phương Thanh, Trưởng Phòng Tư pháp - Trưởng đoàn;
2. Ông Nguyễn Kế Phú, Phó Trưởng Công an huyện - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông Nguyễn Bá Chiến, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin - Thành viên.
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn, công chức Phòng Tài nguyên - Môi trường - Thành viên;
5. Bà Lê Quỳnh Hoa, công chức Phòng Kinh tế - Hạ tầng - Thành viên;
6. Ông Nguyễn Thành Công, công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch - Thành viên;
7. Ông Cao Thành Đồng, công chức Phòng NN&PTNT - Thành viên;
8. Ông Lê Tiến Thịnh, Đội trưởng Đội Nghiệp vụ quản lý thuế, Chi cục Thuế khu vực Thạch Hà - Lộc Hà - Thành viên;
9. Ông Nguyễn Việt Tây, cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy, Công an huyện - Thành viên;
10. Bà Nguyễn Thị Tâm, viên chức biệt phái tại Phòng Y tế - Thành viên;
11. Bà Trần Thị Hồng Thắm, công chức Phòng Tư pháp - Thành viên kiêm thư ký.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

1. Quyền hạn của Đoàn kiểm tra
 - a) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra trực tiếp làm việc hoặc cử người đại diện làm việc với Đoàn kiểm tra.
 - b) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp tang vật, phương tiện vi phạm phục vụ cho công tác xác minh.
 - c) Trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể tiến hành xác minh để làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.
2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra
 - a) Tổ chức thực hiện kiểm tra theo Quyết định kiểm tra.
 - b) Báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý.

c) Sử dụng thông tin; sử dụng, bảo quản hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật; không làm hư hỏng hoặc thất thoát tài sản hợp pháp của đối tượng được kiểm tra.

d) Hoàn trả đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện do đối tượng được kiểm tra cung cấp.

3. Giao Trưởng đoàn kiểm tra thông báo về nội dung, thời gian kiểm tra; phân công nhiệm vụ các thành viên đoàn kiểm tra; công khai kết luận kiểm tra; công khai kết quả và việc xử lý kết quả theo dõi thực hiện kết luận kiểm tra; theo dõi, trao đổi, làm việc với đối tượng được kiểm tra để xác định thông tin về tình hình thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định.

4. Các văn bản do Trưởng đoàn kiểm tra ký được sử dụng con dấu của Phòng Tư pháp. Đoàn kiểm tra tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra

1. Quyền của đối tượng được kiểm tra

a) Được thông báo bằng văn bản về kế hoạch, quyết định kiểm tra.

b) Kiến nghị, giải trình về kết luận kiểm tra.

c) Khiếu nại đối với kết luận kiểm tra và các hành vi vi phạm hành chính của người có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

d) Tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về tố cáo.

đ) Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra

a) Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra.

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra.

c) Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra.

d) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Điều 6. Kinh phí thực hiện kiểm tra

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2024.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng, ngành: Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa – Thông tin, Kinh tế - Hạ tầng, Y tế, Công an huyện; Chủ tịch UBND các xã: Thạch Khê, Việt Tiến, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Đài, Nam Điền, Tượng Sơn, Thạch Văn, Thạch Thắng và các ông, bà có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khoa